

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số:07/2018/HS-ST

Ngày: 14/3/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phạm Hữu Ái – ông Nguyễn Đình Huân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 9/02/2018 đối với bị cáo;

THẠCH VŨ P, sinh năm 1987 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Không

HKTT: khu phố 2, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Thạch Sang, sinh : 1953, hiện trú tại khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, T và bà Nguyễn Thị Hiền (chết);

Gia đình có 5 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 248/HSST ngày 8/11/2005 bị TAND quận Gò Vấp t/p Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về “ cướp tài sản” (bị cáo chấp hành xong ngày 12/9/2010).

Tại bản án số 234/HSST ngày 28/11/2011 bị TAND quận 12 t/p Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm 6 tháng về tội “ trộm cắp tài sản”(chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/2/2014)

Tại bản án số 166/ HSST ngày 28/8/2014 bị TAND quận 12, t/p Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội” trộm cắp tài sản”(bị cáo chấp hành xong ngày 21/9/2017)

Nhân thân: Tại bản án số 59/HSST ngày 6/4/2005 bị TAND quận Gò Vấp t/p Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”(do trộm cắp dưới 2.000.000đ nên bị cáo được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 2/1/2018 có mặt tại tòa;

* *Bị hại*: Bùi Hoàng V, sinh 1984, HKTT: Bình Long, Phan Rí Thành, Bắc Bình, Bình Thuận, chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, Tân Nghĩa, T, Bình Thuận (*Có mặt*)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 2/1/2018 Thạch Vũ P đi bộ từ quốc lộ 1A trên đường mòn ra đường nhựa trung tâm hành chính T. Khoảng 21h cùng ngày, Thạch Vũ P ngang qua phía sau nhà Bùi Hoàng V thì phát hiện phía sau nhà V có dựng xe mô tô biển số 86F9-9645 không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thạch Vũ P đến dắt xe trên ra đường rồi mở khóa (chìa khóa có sẵn trên xe) nổ máy chạy về hướng ngã 3 Bốn Sáu, huyện T. P tiếp tục điều khiển xe theo quốc lộ 1A hướng Phan Thiết- Đồng Nai để tìm nơi tiêu thụ. Khi P điều khiển xe đi đến ngã ba đường vào trung tâm hành chính huyện thì bị công an huyện T và công an thị trấn Tân Nghĩa phát hiện bắt giữ bị cáo cùng vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 5/1/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận chiếc xe mô tô biển số 86F9-9645 trị giá là 1.530.000đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V, hiện anh V không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị HĐXX xét xử theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 9/02/2018 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Thạch Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên khoảng 21h ngày 2/1/2018 Thạch Vũ P đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 1.530.000đ, mặc dù giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ. Tuy nhiên do bị cáo đã bị kết án về tội cướp tài sản và tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án nay tiếp tục trộm cắp nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Thạch Vũ P từ 12 đến 18 tháng tù.

Phân dân sự hiện bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thạch Vũ P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 21h ngày 02/01/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút dắt 01 xe mô tô của anh Bùi Hoàng V và theo định giá thì chiếc xe trên trị giá 1.530.000đ trên đường tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên, kèm theo các tình tiết bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô trị giá trị giá 1.530.000đ kèm theo tình tiết bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm để truy tố bị cáo Thạch Vũ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi trộm cắp nhưng vẫn vi phạm. Điều điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường kỷ cương, pháp luật và tài sản

người khác vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Với vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô biển số 86F9-9645, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

[7] Về dân sự người bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Thạch Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

***Áp dụng:** Điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Thạch Vũ P 12 tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 2/01/2018.

Áp dụng: khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU